

Bản án số: 05/2024/HS-ST  
Ngày 05-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tô Thị Thùy Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Lâu

Ông Dương Viết Lưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Bế Sư Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo Đinh Văn K, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1984.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn C (Đã chết) và bà Tô Thị V, sinh năm 1963; Vợ: Lê Thị B, sinh năm 1988; Con: 01 con sinh năm 2011.

\* Tiền án: Có 02 tiền án

- Tại Bản án số 06/2016/HSST ngày 23/3/2016 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 (M) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Đã chấp hành xong hình phạt tù, về trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

- Tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Đã chấp hành xong hình phạt tù, về trách nhiệm dân sự chưa thi hành.

\* Tiền sự: Có 01 tiền sự

Ngày 16/8/2021 Toà án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng, thời gian chấp hành là 15 (Mười lăm) tháng. Ngày 05/10/2022, bị cáo được cấp Giấy chứng nhận chấp

hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 16/10/2023) chưa đủ 02 năm.

\* Nhân thân:

- Tại Bản án số 08/2008/HSST ngày 28/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa).

- Tại Bản án số 07/2011/HSST ngày 26/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản (đã được xóa).

- Tại Quyết định số 14/QĐ-XPHC ngày 17/02/2017 của Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền, số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi Tập trung đông người trái pháp luật tại khu vực cấm (đã được xóa).

- Tại Quyết định số 48/QĐ-XPHC ngày 23/3/2021 của Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền, số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/10/2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo Nông Minh Ân, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nông Trung H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Vợ: Quan Thị K1, sinh năm 1997; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 08/2010/HSST ngày 10/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa).

- Tại Quyết định số 24/QĐ-XPHC ngày 18/01/2020 của Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản (đã được xóa).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/10/2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

\* *Người có quyền lợi liên quan*: Bà Quan Thị K1, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa).

\* *Người làm chứng*: Ông Ban Văn D, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt, không có lý do).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 ngày 16/10/2023 tổ công tác đội Điều tra tổng hợp Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bờ sông T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng thì phát hiện một đối tượng có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra được biết đối tượng tên là Đinh Văn K, sinh năm 1984, trú tại Tổ dân phố C, thị trấn B. Kiểm tra trên người đối tượng phát hiện tại túi quần đùi bên phải phía trước K đang mặc có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu GOLD LION, bên trong bao thuốc lá có 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Quan khai thác nhanh, K khai nhận chất bột màu trắng là heroine của K mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật và đưa đối tượng cùng vật chứng về Trụ sở Công an huyện B để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đinh Văn K. Quá trình khám xét, K đã tự nguyện giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Đinh Văn K khai nhận, các gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại heroine của K, do K mua với Nông Minh Á, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào lời khai của Đinh Văn K và các tài liệu, chứng cứ thu thập được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Minh Á. Qua khám xét, phát hiện và tạm giữ trên nóc tủ trong phòng ngủ của Á có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu GOLD LION, bên trong có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong gói giấy vệ sinh có 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói nilon có 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có các cục chất bột màu trắng, nghi là heroine. Phát hiện tại ngăn trên cùng của tủ giày đặt ở phía bên trái tính từ hướng cửa chính đi vào có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 03 gói nilon màu trắng. Trong đó, 01 gói nilon có chứa 02 gói giấy bạc màu vàng, 02 gói còn lại mỗi gói có chứa 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong các gói giấy bạc màu vàng đều chứa các cục chất bột màu trắng, nghi là heroine. Phát hiện tại hành lang trên tầng 2 nhà ở của Á có 06 mảnh giấy bạc màu vàng, kích thước 05 x 05cm. Ngoài ra, phát hiện, thu giữ bên trong túi quần bên phải Á đang mặc số tiền 170.000 đồng và 03 điện thoại di động trên bàn uống nước trong nhà của Á.

Ngày 17/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cùng các thành phần chức năng tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng của Đinh Văn K và Nông Minh Á. Qua cân điện tử, xác định tổng khối lượng vật chứng của Đinh Văn K là 0,15g; Tổng khối lượng vật chứng của Nông

Minh A là 0,75g. Đồng thời Cơ quan điều tra tiến hành gửi các mẫu vật trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 557/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh C kết luận: 04 mẫu chất bột màu trắng bên trong 04 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Có hoàn lại đối tượng giám định trong phong bì niêm phong số 557/KL-KTHS.

Tại Cơ quan điều tra điều tra và tại phiên toà các bị cáo Đinh Văn K, Nông Minh A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến, hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng.

Bản thân K và A là người sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Do K có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ trưa ngày 16/10/2023, K nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho A để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng, A đồng ý. Sau đó, K đến nhà của A tìm ở khu vực song sắt trước cửa nhà thấy có 01 bao thuốc lá màu vàng, K kiểm tra bên trong có 02 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu vàng. Lấy được ma túy K để lại số tiền 990.000 đồng trong vỏ bao thuốc lá, để ở chỗ lấy ma túy rồi đi về. Về đến nhà, K đem một phần ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại K cất giấu trong buồng ngủ. Đến chiều 16/10/2023, K đi câu cá ở khu vực bờ sông T, thị trấn B và mang theo 01 gói ma túy để sử dụng, tuy nhiên chưa kịp sử dụng đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K, K đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu ở nhà cho lực lượng chức năng. Mục đích K mua ma túy để sử dụng, không có mục đích gì khác.

Đối với A, ngoài việc mua ma túy về sử dụng cho bản thân, A còn bán lại cho người khác để kiếm lời. Số ma túy mà lực lượng chức năng qua khám xét, phát hiện, thu giữ tại nhà A là do A mua với một người đàn ông tên P, người ở xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng vào khoảng 08 giờ sáng ngày 16/10/2023 với số tiền 1.400.000 đồng. Mua được ma túy, A đem về nhà tách ra một ít để sử dụng, số còn lại đem cất giấu ở trong nhà, để bán lại kiếm lời. A được bán ma túy cho những người sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/10/2023, A đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm Y tế huyện B và mang theo 01 gói ma túy để bán cho Ban Văn D với số tiền 500.000 đồng do trước đó D có gọi điện hỏi mua ma túy với A, A và D đã thỏa thuận về số lượng, số tiền và địa điểm mua bán ma túy.

Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, khi A đang ở nhà thì Đinh Văn K nhắn tin qua ứng dụng M1 để hỏi mua ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. A lấy 02 gói ma túy cho vào một vỏ bao thuốc lá để ở khu vực song sắt trước cửa nhà của A rồi hẹn K đến lấy và để tiền lại khu vực mà A để ma túy. Sau khi biết K đã đến lấy ma túy, A ra kiểm tra và lấy tiền thì thấy có 990.000 đồng mà K để lại.

Ngoài bán ma túy cho K vào ngày 16/10/2023, A còn được bán ma túy cho K thêm 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng vào các ngày 11 và 12/10/2023. Cách

thức giao dịch mua bán ma túy là K liên lạc trước qua điện thoại hỏi mua ma túy, sau đó Á đem ma túy giấu tại khu vực trước cửa nhà để K đến lấy và để tiền lại đó. Á và K không trực tiếp gặp mặt và không có ai tham gia vào quá trình mua bán ma túy giữa Á và K. Nguồn gốc ma túy bán cho K là do Á mua với người đàn ông tên P, người xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Ngoài bán ma túy cho D và K, Á không được bán ma túy cho ai khác.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bà Quan Thị K1 trình bày: Bà là vợ của bị cáo Nông Minh Á. Bà biết Á sử dụng ma túy nhưng không biết việc Á bán ma túy. Chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE 15 ProMax, màu trắng bạc bị thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Á là điện thoại của bà. Bà mua tại cửa hàng điện thoại Bế G thị trấn B với số tiền hơn 33.000.000 đồng. Do có chương trình đổi điện thoại cũ lấy điện thoại mới, nên bà đã dùng điện thoại cũ của bà để đổi và bù thêm phần tiền chênh lệch. Sau khi mua về bà cho chồng sử dụng chung. Nay bà yêu cầu được nhận lại chiếc điện thoại.

Tại cơ quan điều tra Ban Văn D trình bày: D và Á không có quan hệ họ hàng, chỉ là mối quan hệ quen biết xã hội, giữa D và Á không có mâu thuẫn, xích mích với nhau. Bản thân D sử dụng và lệ thuộc vào ma túy từ năm 2019. Để có ma túy sử dụng, D thường nhờ những người nghiện khác mua hộ ma túy. D được mua ma túy với Nông Minh Á một lần. Cụ thể, vào khoảng 11 giờ ngày 16/10/2023, D sử dụng điện thoại để gọi điện cho Á để hỏi mua ma túy. Á hẹn gặp D tại quán nước đối diện cổng Trung tâm Y tế huyện B. Sau đó D ra quán nước ngồi đợi, khoảng 30 phút sau thì Á đi xe máy đến và ném một vỏ bao thuốc lá GOLD LION màu vàng vào cạnh xe máy của D đang dựng trước cửa quán nước. Thấy thế, D đứng dậy đi ra chỗ Á đưa cho Á một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Sau đó, D mang ma túy về nhà để sử dụng. Mục đích D mua ma túy chỉ để bản thân sử dụng, không có mục đích khác.

Đối với người đàn ông tên P, trú tại xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng bán ma túy cho Á: Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh có một người đàn ông tên Bàn Dùn P1, sinh năm 1983, trú tại xóm N, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Ngày 17/11/2023, P1 đã bị Công an huyện B bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình lấy lời khai, P1 không thừa nhận được bán ma túy cho Á. Khi tiến hành đối chất, Á trình bày Bàn Dùn Phin này không phải người bán ma túy cho mình, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy xét, xử lý.

Đối với Ban Văn D là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy với Nông Minh Á chỉ để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Ngày 27/10/2023, Công an huyện B đã ban hành Quyết định số 55/QĐ - XPHC xử phạt vi phạm hành chính xử đối với D bằng hình thức Cảnh cáo.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đinh Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nông Minh Á về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đinh Văn K, Nông Minh Á theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Đinh Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Đinh Văn K từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Nông Minh Á phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Nông Minh Á từ 07 (B) đến 08 (T) năm tù.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 557/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Đinh Văn K và Nông Minh Á, có hành vi Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/10/2023".

+ 06 (Sáu) mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 05 x 05cm.

- Trả lại cho chủ sở hữu:

+ 01 điện thoại Iphone, phiên bản 15Promax;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng có ốp lưng màu xanh

+ Số tiền do Nông Minh Á phạm tội mà có là 2.490.000 đồng, xác nhận đã thu giữ của bị cáo Á 170.000 đồng bị cáo còn phải nộp thêm số tiền 2.320.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên; Người có quyền lợi liên quan không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên về quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Đinh Văn K, Nông Minh Â thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cụ thể: Ngày bị 16/10/2023, Đinh Văn K bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang khám xét thu giữ 0,15 gam heroine; Nông Minh Â bị khám xét, thu giữ 0,75 gam heroine. Mục đích K mua ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích khác, còn Â mua để sử dụng và bán kiếm lời; Â đã bán ma túy cho K 03 lần và bán ma túy cho D 01 lần, K và D không đồng thời cùng nhau mua ma túy với Â. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, C2, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

"Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên"

Như vậy, hành vi của bị cáo Đinh Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nông Minh Â đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Pháp luật và cần được chấp nhận.

[4] Về nhân thân; Tình tiết giảm nhẹ; Tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Đinh Văn K, Nông Minh Á đều học hết lớp 12 phổ thông, là người có sức khỏe và đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên các bị cáo đều sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Các bị cáo biết tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là sai, là vi phạm pháp luật, nhưng do lệ thuộc vào chất ma túy nên vẫn bất chấp dẫn thân vào con đường phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn K, Nông Minh Á đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K tự nguyện giao nộp ma túy và khai báo với cơ quan chức năng nên cho bị cáo K hưởng tình giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo Á đã từng chấp hành án và từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa án tích, xóa tiền sự. Bị cáo K có 02 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, bị cáo K phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không lấy án tích làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo Đinh Văn K, Nông Minh Á mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đối với vật chứng là:

+ 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 557/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Đinh Văn K và Nông Minh Á, có hành vi Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/10/2023". Phong bì chứa ma túy cần tiêu hủy.

+ 06 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 05 x 05cm được niêm phong trong phong bì, mặt trước ghi: "Số giấy bạc thu giữ qua khám xét chỗ ở của Nông Minh Á ngày 16/10/2023"; Xét những mẫu giấy này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, Số IMEI1: 866531046736077; Số IMEI2: 866531046736069. Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ điện thoại này bị cáo K sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng có ốp lưng màu xanh, số IMEI1: 861128056517359, số IMEI2: 861128056517342. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ điện thoại này bị cáo Á sử dụng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, số IMEI1: 350078311371837, số IMEI2: 350078313371835. Trong quá trình điều tra và tại



phiên tòa đã làm rõ điện thoại này bị cáo Á không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Á.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, phiên bản 15Promax số IMEI: 356103500630613; Số Imel2: 356103500693868. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ điện thoại này của bà Quan Thị K1, Á không sử dụng điện thoại này vào mục đích phạm tội, nên xét cần trả lại cho bà K1.

+ Số tiền 170.000 đồng tạm giữ khi khám xét nhà bị cáo Á. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ đây là tiền Á bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền do Nông Minh Á bán ma túy cho K và D mà có là 2.490.000 đồng, xác nhận đã thu giữ của bị cáo Á 170.000 đồng, bị cáo Á còn phải nộp thêm số tiền 2.320.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đinh Văn K và Nông Minh Á mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Đinh Văn K 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 16/10/2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Minh Á phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Nông Minh Á 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 16/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 557/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Đinh Văn K và Nông Minh Á, có hành vi Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/10/2023";

+ 06 (Sáu) mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 05 x 05cm được niêm phong trong phong bì, mặt trước ghi: "Số giấy bạc thu giữ qua khám xét chỗ ở của Nông Minh Á ngày 16/10/2023".

- Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, Số IMEI1: 866531046736077; Số IMEI2: 866531046736069. Thời điểm giao nhận không kiểm tra được số IMEI

+ 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng có ốp lưng màu xanh, số IMEI1: 861128056517359, số IMEI2: 861128056517342.

- Trả lại cho bị cáo Nông Minh Ân: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, loại bàn phím, số IMEI1: 350078311371837, số IMEI2: 350078313371835

- Trả lại cho bà Quan Thị K1: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Iphone, phiên bản 15Promax, số IMEI: 356103500630613; Số Imel2: 356103500693868.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 170.000 đồng (Một trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Truy thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.320.000 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Ân.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14 ngày 29/01/2024.

4. Về án phí: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đinh Văn K và Nông Minh Ân mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn Bảo Lạc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÔ THỊ THÙY NGÂN**